

Số: ~~109~~/KH-UBND

Sa Pa, ngày 26 tháng 3 năm 2019

KẾ HOẠCH

Thực hiện phong trào thi đua “Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân” trên địa bàn huyện Sa Pa năm 2019

Căn cứ Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy định về phong trào thi đua “Lào Cai xây dựng Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020”; Quyết định số 51/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lào Cai Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của bản quy định về phong trào thi đua “Lào Cai xây dựng Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững” giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của UBND tỉnh Lào Cai.

Sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, nhằm tăng giá trị và năng suất sản phẩm trên một đơn vị diện tích, góp phần tăng thu nhập, từng bước cải thiện, nâng cao đời sống của người dân nông thôn là việc làm hết sức cần thiết. Trong những năm qua, sản xuất nông, lâm, thủy sản trên địa bàn huyện có nhiều bước tiến mới về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ KHKT, nâng cao trình độ thâm canh; nâng cao diện tích, năng suất, chất lượng sản phẩm.

Để hoàn thành thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII nhiệm kỳ 2016 - 2020 đề ra và kế hoạch năm 2018, UBND huyện xây dựng Kế hoạch phát động phong trào thi đua “Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân” trên địa bàn huyện Sa Pa năm 2019. Cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo quy hoạch; hình thành và phát triển những vùng sản xuất nông, lâm nghiệp chất lượng cao; nâng cao năng suất, chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và khả năng cạnh tranh của nông sản.

- Thông qua tổ chức và thực hiện phong trào thi đua nhằm xây dựng nông nghiệp, nông thôn của huyện phát triển đồng bộ, toàn diện và bền vững theo hướng nâng cao giá trị thu nhập trên đơn vị đất canh tác góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân trên địa bàn nông thôn.

2. Yêu cầu

- Phong trào thi đua “Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân” phải trở thành nhiệm vụ trọng tâm của chính quyền các cấp, các ngành, các cơ quan đơn vị, hợp tác xã, các doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện.

- Phong trào này được triển khai sâu rộng từ huyện đến cơ sở với nội dung, hình thức thiết thực, hiệu quả, thực hiện theo phương châm phát huy nội lực là chính kết hợp với nguồn ngân sách đầu tư của nhà nước, khuyến khích tham gia của các tổ chức,

cá nhân đầu tư đầu tư vào phát triển nông nghiệp, nông thôn. Trong đó, chú trọng tổ chức thực hiện phong trào thi đua ở thôn, bản trên địa bàn các xã khó khăn của huyện.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp phải phù hợp với quy hoạch sản xuất nông nghiệp được phê duyệt và mang lại hiệu quả kinh tế, nâng cao thu nhập cho nông dân.

- Sản xuất phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của thị trường. Đảm bảo ổn định và phát triển đầu ra cho sản xuất nông nghiệp.

II. MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG THI ĐUA

1. Mục tiêu thi đua

1.1. Trồng trọt

- Diện tích lúa nước: 3.600 ha, trong đó diện tích lúa chất lượng cao 300 ha;
- Diện tích ngô: 1.560 ha, trong đó ngô chính vụ 1.350 ha, ngô hè thu 210 ha,
- Rau các loại: 1.531 ha, trong đó rau an toàn 400 ha;
- Hoa các loại: 140 ha; hoa địa lan 90.000 chậu.
- Diện tích cây ăn quả các loại: 679 ha, sản lượng 1.060 tấn quả các loại.
- Cây đậu tương: 55 ha;
- Cây dược liệu: 155 ha. Trong đó cây Actiso 65 ha, cây dược khác 90 ha.
- Giá trị sản phẩm thu hoạch/ha đất trồng trọt và nuôi thủy sản: 82 triệu đồng/ha;
- Tổng sản lượng lương thực có hạt: 23.400 tấn.
- Hệ số sử dụng đất 1,55 lần.

1.2. Lâm nghiệp

- Khoanh nuôi tái sinh rừng: 1.106 ha.
- Diện tích rừng khoán bảo vệ: 43.263 ha.
- Tỷ lệ che phủ rừng: 66 %

1.3. Chăn nuôi thủy sản

*** Chăn nuôi**

- Số lượng: Duy trì phát triển ổn định đàn trâu 10.300 con, tăng số lượng đàn bò lên 2.600 con, đàn lợn 33.700 con, gia cầm 130.000 con.

- Sản lượng thịt hơi các loại: 2.300 tấn;

*** Thủy sản**

Duy trì diện tích nuôi trồng thủy sản 13,2 ha trong đó cá nước lạnh với diện tích mặt nước là 32.079 m², thể tích là 31.380 m³, nâng cao sản lượng cá thu hoạch 420 tấn (cá nước lạnh 410 tấn, cá nước ngọt 10 tấn).

1.4. Tăng trưởng kinh tế hộ

Tăng tỷ lệ hộ gia đình khá, giàu từ sản xuất, phát triển kinh tế nông lâm nghiệp và có số hộ gia đình thoát nghèo bền vững, năm 2019 có thu nhập gấp 1,2 lần so với năm 2018.

1.5 Các dự án sản xuất nông nghiệp năm 2019

1.5.1. Nguồn đề nghị ngân sách tỉnh:

(1). Dự án sản xuất ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao

- Quy mô và địa điểm thực hiện: 5 ha tại các xã: Sa Pả 3 ha, Tả Phìn 2 ha.

- Đối tượng thực hiện: Các hộ có đất sản xuất và có nhu cầu đăng ký tham gia trên địa bàn xã Sa Pả, Tả Phìn.

- Cơ chế hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 80.000 đồng/m² nhà lưới, nhà kính thông dụng và có sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm theo Quyết định 143/2016/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai.

- Tổng kinh phí thực hiện: 8.000 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 4.000 triệu đồng.

+ Nhân dân đóng góp: 4.000 triệu đồng.

- Đơn vị chủ đầu tư: Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp.

(2). Kế hoạch tập trung đất đai chuyển đổi đất lúa sang đất trồng lúa sang trồng rau, hoa

- Quy mô và địa điểm thực hiện: 100 ha tại các xã Tả Phìn 60 ha, Sa Pả 40 ha.

- Cơ chế hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ tiền thuê đất (40 triệu đồng/ha/năm x 20% x 100 ha) theo chính sách được quy định tại khoản 1, điều 7 của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

- Tổng kinh phí thực hiện: 800 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 800 triệu đồng.

- Đơn vị chủ đầu tư: Phòng Nông nghiệp và PTNT.

1.5.2. Nguồn vốn theo Quyết định 293/QĐ-TTg

(1). Dự án phát triển hoa địa lan bằng phương pháp tách chồi

- Quy mô và địa điểm thực hiện: 1.180 chậu tại các xã: San Sả Hồ 150 chậu, Hào Thào 100 chậu, Trung Chải 100 chậu, Tả Phìn 150 chậu, Lao Chải 100 chậu, Sủ Pán 150 chậu, Tả Giàng Phìn 100 chậu, Thanh Kim 180 chậu, Sa Pả 150 chậu

- Đối tượng thực hiện: Các hộ là hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo tại các xã có nhu cầu tham gia dự án.

- Cơ cấu giống: Hoa địa lan kiểem Hồng Hoàng.

- Cơ chế hỗ trợ: Ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho các hộ 100% giống, 100% kinh phí tập huấn kỹ thuật theo định mức được quy định của tỉnh. Nhân dân đóng góp 100% phân bón, công lao động

- Tổng kinh phí thực hiện: 2.368 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 1.184 triệu đồng.

+ Nhân dân đóng góp: 1.184 triệu đồng.

- Đơn vị chủ đầu tư: UBND các xã.

(2). Dự án phát triển đàn bò hàng hóa

- Quy mô và địa điểm thực hiện: 242 con tại các xã: Suối Thầu 24 con, Nậm Cang 25 con, Nậm Sài 25 con, Bản Hồ 24 con, Thanh Kim 40 con, Bản Phùng 24 con, Thanh Phú 40 con, Tả Giàng Phìn 40 con.

- Đối tượng thực hiện: Các hộ là hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo tại các xã có nhu cầu tham gia dự án và có khả năng đối ứng phần kinh phí mua giống còn lại, trồng cỏ và làm chuồng trại.

- Cơ cấu giống: Bò vàng địa phương.

- Cơ chế hỗ trợ: Nguồn ngân sách Nhà nước hỗ trợ hộ nghèo là 12 triệu đồng/con; hộ cận nghèo là 10 triệu đồng/con; kinh phí tập huấn, quản lý dự án theo định mức quy định của tỉnh. Nhân dân đối ứng phần kinh phí mua giống còn lại và làm chuồng trại, trồng cỏ.

- Tổng kinh phí thực hiện: 5.808 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 2.904 triệu đồng.

+ Nhân dân đóng góp: 2.904 triệu đồng.

- Đơn vị chủ đầu tư: Phòng Nông nghiệp và PTNT.

(3). Mô hình lợn nái sinh sản bản địa

- Địa điểm và quy mô thực hiện: 200 con tại các xã Tả Phìn 100 con, Thanh Phú 100 con.

- Đối tượng hỗ trợ: Các hộ có điều kiện chăn nuôi có nhu cầu tham gia dự án.

- Kinh phí thực hiện: 1.000 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn vốn 293: 500 triệu đồng.

+ Nhân dân đóng góp: 500 triệu đồng.

- Đơn vị làm chủ đầu tư: UBND xã các xã.

1.5.3. Nguồn ngân sách huyện

(1). Dự án phát triển rau tăng vụ trên đất ruộng lúa một vụ vùng cao

- Địa điểm và quy mô thực hiện: 83 ha tại các xã: San Sả Hồ 4 ha, Hầu Thào 5 ha, Trung Chải 5 ha, Bản Khoang 6 ha, Nậm Cang 3 ha, Bản Hồ 6 ha, Nậm Sài 15ha, Suối Thầu 4 ha, Lao Chải 5 ha, Sả Pán 5 ha, Tả Giàng Phìn 7 ha, Tả Van 4 ha, Sa Pả 6 ha, Thanh Kim 8ha.

- Cơ cấu giống: Giống bắp cải NXS của Nhật Bản, cải thảo Taki của Nhật Bản, củ cải của Việt Nam, su hào nông bản địa Sa Pa, đậu Hà Lan (ăn ngọn) Đài Chung 13, khoai tây VT, Marabel, solaza,...

- Đối tượng thực hiện: Các hộ dân có đất sản xuất, diện tích liên khoảnh tối thiểu 360m²/ hộ.

- Tổ chức sản xuất:

+ Sản xuất: Nông dân các xã có điều kiện đất đai, nguồn nước thuận lợi cho sản xuất rau dưới ruộng một vụ lúa.

+ Tiêu thụ sản phẩm: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp chủ trì phối hợp với Phòng NN&PTNT liên hệ, làm việc với các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn hợp đồng tiêu thụ phần lớn sản phẩm cho nông dân, còn lại người dân tự tiêu thụ ra thị trường.

- Kinh phí thực hiện: 1.660 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách huyện: 830 triệu đồng

+ Nhân dân đóng góp: 830 triệu đồng

- Đơn vị làm chủ đầu tư: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

(2). Dự án phát triển cây dược liệu

- Địa điểm và quy mô thực hiện: 47 ha tại các xã: Thanh Kim 5 ha, Trung Chải 5 ha, Tả Phìn 10 ha, Bản Khoang 8 ha, Nậm Cang 1 ha, Thanh Phú 5 ha, Nậm Sài 10 ha, Suối Thầu 3 ha.

- Cơ cấu giống: Cây Chè dây, cây chùa dù, tam thất, cây tằm lá thuốc,...

- Đối tượng thực hiện: Các hộ dân có đất sản xuất, diện tích tối thiểu 1.000m²/ hộ.
- Tổ chức sản xuất:
 - + Sản xuất: Nông dân các xã có điều kiện đất đai, thuận lợi cho sản xuất được liệu.
 - + Kỹ thuật: Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp chủ trì tổ chức hướng dẫn kỹ thuật sản xuất cho các xã.

- Kinh phí thực hiện: 1.410 triệu đồng, trong đó:

- + Ngân sách huyện: 705 triệu đồng
- + Nhân dân đóng góp: 705 triệu đồng
- Đơn vị làm chủ đầu tư: UBND các xã.

(3). Dự án trồng ớt hàng hóa dưới đất ruộng

- Địa điểm và quy mô thực hiện: 25 ha tại các xã: Thanh Kim 10 ha, Suối Thầu 5 ha, Trung Chải 3 ha, Bản Phùng 7 ha.

- Đối tượng hỗ trợ: Hỗ trợ các hộ trồng ớt dưới đất ruộng với diện tích tối thiểu liền khoảnh 1.000 m²/hộ.

- Kinh phí thực hiện: 500 triệu đồng, trong đó:

- + Ngân sách huyện: 250 triệu đồng.
- + Nhân dân đóng góp: 250 triệu đồng.
- Đơn vị làm chủ đầu tư: UBND các xã.

(4). Kế hoạch chống thả rong gia súc

- Địa điểm và quy mô thực hiện: 18 xã, thị trấn.

- Nội dung thực hiện:

- + Thực hiện công tác tuyên truyền, vận động sâu rộng đến hội viên nông dân, nhân dân về công tác chống thả rong gia súc.

- + Thành lập các tổ tuần tra thường xuyên đôn đốc kiểm tra về công tác chống thả rong gia súc thực hiện đánh giá công tác hoạt động nhắc nhở, xử lý các trường hợp vi phạm về chống thả rong gia súc...

- + Tổ chức hội nghị đánh giá rút kinh nghiệm tại các xã.

- Kinh phí thực hiện (nguồn ngân sách huyện): 144 triệu đồng.

- Đơn vị làm chủ đầu tư: Hội Nông dân

(5). Dự án sản xuất cây mía tím

- Địa điểm và quy mô thực hiện: 5 ha tại xã Bản Hồ 3 ha, Sủ Pán 2 ha.

- Đối tượng hỗ trợ: Hỗ trợ các hộ trồng mía với diện tích tối thiểu liền khoảnh 1.000 m²/hộ.

- Kinh phí thực hiện: 200 triệu đồng, trong đó:

- + Ngân sách huyện: 100 triệu đồng
- + Nhân dân đóng góp: 100 triệu đồng
- Đơn vị làm chủ đầu tư: UBND các xã.

(6). Dự án trồng lạc

- Địa điểm và quy mô thực hiện: 5 ha tại xã Thanh Phú

- Đối tượng hỗ trợ: Hỗ trợ các hộ trồng mía với diện tích tối thiểu liền khoảnh 360 m²/hộ.

- Kinh phí thực hiện: 100 triệu đồng, trong đó:
- + Ngân sách huyện: 50 triệu đồng
- + Nhân dân đóng góp: 50 triệu đồng
- Đơn vị làm chủ đầu tư: UBND xã Thanh Phú.

(7). Dự án trồng lúa nếp mừng bo Thanh Phú

- Địa điểm và quy mô thực hiện: 30 ha tại xã Thanh Phú
- Đối tượng hỗ trợ: Hỗ trợ các hộ tham gia với diện tích tối thiểu liên khoảnh 1.000 m²/hộ.

- Kinh phí thực hiện: 480 triệu đồng, trong đó:
- + Ngân sách huyện: 240 triệu đồng
- + Nhân dân đóng góp: 240 triệu đồng
- Đơn vị làm chủ đầu tư: UBND xã Thanh Phú.

(8). Dự án trồng rau tăng vụ trên đất ruộng một vụ lúa

- Địa điểm và quy mô thực hiện: 5 ha tại xã Thanh Phú.
- Cơ cấu giống: Giống khoai tây VT, Marabel, solaza,...
- Đối tượng thực hiện: Các hộ dân có đất sản xuất, diện tích liên khoảnh tối thiểu 360m²/hộ.

- Kinh phí thực hiện: 100 triệu đồng, trong đó:
- + Ngân sách huyện: 50 triệu đồng
- + Nhân dân đóng góp: 50 triệu đồng
- Đơn vị làm chủ đầu tư: UBND xã Thanh Phú.

(9). Dự án phát triển đàn ngan địa phương

- Địa điểm và quy mô thực hiện: 3.000 con tại xã Thanh Phú.
- Đối tượng thực hiện: Các hộ dân có điều kiện chăn nuôi và chăm sóc.
- Kinh phí thực hiện: 120 triệu đồng, trong đó:
- + Ngân sách huyện: 60 triệu đồng
- + Nhân dân đóng góp: 60 triệu đồng
- Đơn vị làm chủ đầu tư: UBND xã Thanh Phú.

(10). Dự án phát triển đàn vịt địa phương

- Địa điểm và quy mô thực hiện: 4.000 con tại xã Thanh Phú.
- Đối tượng thực hiện: Các hộ dân có điều kiện chăn nuôi và chăm sóc.
- Kinh phí thực hiện: 160 triệu đồng, trong đó:
- + Ngân sách huyện: 80 triệu đồng
- + Nhân dân đóng góp: 80 triệu đồng
- Đơn vị làm chủ đầu tư: UBND xã Thanh Phú.

(11). Dự án trồng ngô nếp tăng vụ trên đất ruộng một vụ lúa

- Địa điểm và quy mô thực hiện: 18 ha tại các xã: Nậm Sài 10ha, Bản Hồ 5 ha, Thanh Phú 3 ha.
- Đối tượng hỗ trợ: Hỗ trợ các hộ tham gia với diện tích tối thiểu liên khoảnh 1.000 m²/hộ.

- Kinh phí thực hiện: 360 triệu đồng, trong đó:
- + Ngân sách huyện: 180 triệu đồng
- + Nhân dân đóng góp: 180 triệu đồng
- Đơn vị làm chủ đầu tư: UBND các xã.

(12). Dự án trồng khoai sọ

- Địa điểm và quy mô thực hiện: 27 ha tại các xã: Thanh Phú 20 ha, Bản Khoang 2 ha, xã Thanh Kim 5 ha.
- Đối tượng hỗ trợ: Hỗ trợ các hộ tham gia với diện tích tối thiểu liên khoảnh 360 m²/hộ.

- Kinh phí thực hiện: 540 triệu đồng, trong đó:
- + Ngân sách huyện: 270 triệu đồng
- + Nhân dân đóng góp: 270 triệu đồng
- Đơn vị làm chủ đầu tư: UBND các xã.

(13). Kế hoạch sản xuất thức ăn cho đàn gia súc

- Quy mô, địa điểm thực hiện: 17 xã trên địa bàn huyện.
- Nội dung thực hiện:
 - + Đôn đốc, vận động nhân dân chăm sóc, mở rộng diện tích cỏ VA06, hướng dẫn kỹ thuật chế biến và dự trữ thức ăn cho gia súc như: Ủ cỏ chua, thu gom triệt để rơm, rạ, các loại cỏ thâm mềm phơi khô ráo, bảo quản, dự trữ ở những nơi khô ráo để cung cấp đủ thức ăn cho gia súc.
 - + Tận dụng các diện tích đất để trồng cỏ, gieo ngô dày... làm thức ăn cho gia súc.
 - + Tận thu phụ phẩm nông nghiệp (rơm rạ, thân, lá ngô...) dự trữ thức ăn cho gia súc, hướng dẫn các hộ áp dụng các biện pháp kỹ thuật chế biến để cải thiện dinh dưỡng của rơm, rạ và các phụ phẩm nhiều xơ...
 - + Chuẩn bị thức ăn tinh (ngô, sắn, cám gạo...) để bổ sung trong những ngày rét cho gia súc để tăng cường sức khỏe và khả năng chống chịu rét, dịch bệnh...
 - + Giám sát kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn.
 - + Phân đấu vụ Đông - Xuân năm 2019 - 2020 tỷ lệ dự trữ thức ăn cho đàn gia súc đạt trên 90%.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

1.5.4. Dự án vay vốn

(1). Dự án vay vốn phát triển sản xuất hoa địa lan Kiếm Hồng Hoàng xã Tả Phìn

- Địa điểm và quy mô thực hiện: 1.500 chậu tại xã Tả Phìn.
- Đối tượng hỗ trợ: Các hộ người dân tộc thiểu số và hộ nghèo, cận nghèo sinh sống và có hộ khẩu thường trú tại địa phương.
- Kinh phí thực hiện: 1.599 triệu đồng, trong đó:
- + Ngân sách huyện hỗ trợ lãi suất: 99 triệu đồng
- + Ngân sách huyện ủy thác đầu tư thông qua ngân hàng chính sách xã hội cho các hộ dân vay vốn: 1.500 triệu đồng
- Đơn vị làm chủ đầu tư: UBND xã Tả Phìn.

(2). Dự án vay vốn phát triển rau su su hàng hóa xã Sa Pả

- Địa điểm và quy mô thực hiện: 6 ha tại xã Sa Pả
- Đối tượng hỗ trợ: Các hộ người dân tộc thiểu số và hộ nghèo, cận nghèo sinh sống và có hộ khẩu thường trú tại địa phương.
- Kinh phí thực hiện: 373 triệu đồng, trong đó:
 - + Ngân sách huyện hỗ trợ lãi suất: 23 triệu đồng
 - + Ngân sách huyện ủy thác đầu tư thông qua ngân hàng chính sách xã hội cho các hộ dân vay vốn: 350 triệu đồng
- Đơn vị làm chủ đầu tư: UBND xã Sa Pả.

(3). Dự án vay vốn phát triển đàn bò hàng hóa xã Thanh Phú

- Địa điểm và quy mô thực hiện: 50 con tại xã Thanh Phú.
- Đối tượng hỗ trợ: Các hộ người dân tộc thiểu số và hộ nghèo, cận nghèo sinh sống và có hộ khẩu thường trú tại địa phương.
- Kinh phí thực hiện: 800 triệu đồng, trong đó:
 - + Ngân sách huyện hỗ trợ lãi suất: 50 triệu đồng
 - + Ngân sách huyện ủy thác đầu tư thông qua ngân hàng chính sách xã hội cho các hộ dân vay vốn: 750 triệu đồng
- Đơn vị làm chủ đầu tư: UBND xã Thanh Phú.

(4). Dự án vay vốn phát triển đàn bò hàng hóa xã Thanh Kim

- Địa điểm và quy mô thực hiện: 60 con tại xã Thanh Kim.
- Đối tượng hỗ trợ: Các hộ người dân tộc thiểu số và hộ nghèo, cận nghèo sinh sống và có hộ khẩu thường trú tại địa phương.
- Kinh phí thực hiện: 959 triệu đồng, trong đó:
 - + Ngân sách huyện hỗ trợ lãi suất: 59 triệu đồng
 - + Ngân sách huyện ủy thác đầu tư thông qua ngân hàng chính sách xã hội cho các hộ dân vay vốn: 900 triệu đồng
- Đơn vị làm chủ đầu tư: UBND xã Thanh Kim.

(5). Dự án vay vốn phát triển đàn bò hàng hóa xã Nậm Sài

- Địa điểm và quy mô thực hiện: 100 con tại xã Nậm Sài
- Đối tượng hỗ trợ: Các hộ người dân tộc thiểu số và hộ nghèo, cận nghèo sinh sống và có hộ khẩu thường trú tại địa phương.
- Kinh phí thực hiện: 1.599 triệu đồng, trong đó:
 - + Ngân sách huyện hỗ trợ lãi suất: 99 triệu đồng
 - + Ngân sách huyện ủy thác đầu tư thông qua ngân hàng chính sách xã hội cho các hộ dân vay vốn: 1.500 triệu đồng
- Đơn vị làm chủ đầu tư: UBND xã Nậm Sài.

(6). Dự án vay vốn phát triển đàn lợn đen địa phương

- Địa điểm và quy mô thực hiện: 150 con tại xã Thanh Phú
- Kinh phí thực hiện: 1.599 triệu đồng, trong đó:
 - + Ngân sách huyện hỗ trợ lãi suất: 99 triệu đồng
 - + Ngân hàng chính sách xã hội cho các hộ dân vay vốn: 1.500 triệu đồng
- Đơn vị làm chủ đầu tư: UBND xã Thanh Phú.

* Ngoài các mục tiêu trên, UBND các xã phấn đấu hoàn thành vượt mức 10% mục tiêu đề ra.

2. Nội dung thi đua

2.1. Tuyên truyền vận động nhân dân ở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện triển khai hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Nhà nước giao năm 2019 về lĩnh vực nông, lâm nghiệp trên địa bàn huyện Sa Pa

2.2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhằm đa dạng hóa sản xuất kinh doanh, để nâng cao giá trị thu nhập/01 đơn vị diện tích đất canh tác nông nghiệp (*phấn đấu đạt trên 82 triệu đồng/01ha*) nâng cao thu nhập bình quân đầu người cho nông dân, phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững.

2.3. Khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư sản xuất nông, lâm nghiệp; tích cực ủng hộ, đóng góp vật chất, hỗ trợ về kỹ thuật giúp nông dân nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm trong sản xuất nông, lâm nghiệp.

2.4. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nông, lâm nghiệp trong sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện để đạt hiệu quả kinh tế cao.

2.5. Mỗi xã ít nhất 01 mô hình sản xuất, hoặc một loại cây trồng, vật nuôi là sản phẩm đặc hữu trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phát triển sản xuất, nâng cao giá trị thu nhập trên đơn vị đất canh tác có hiệu quả.

III. TỔ CHỨC PHÁT ĐỘNG VÀ ĐĂNG KÝ THI ĐUA

1. Tổ chức phát động thi đua:

- Phòng Nông nghiệp và PTNT tham mưu cho UBND huyện tổ chức thực hiện phát động phong trào thi đua, đồng thời phối hợp với các ban ngành của huyện cùng UBND các xã, thị trấn, các tổ chức kinh tế đăng ký, ký giao ước thi đua theo các chỉ tiêu, mục tiêu, số lượng cụ thể.

- UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, tổ chức phát động, đăng ký, ký giao ước thi đua đối với từng thôn, bản, tổ dân phố, chỉ đạo nhân dân tích cực chuyển đổi cơ cấu sản xuất; đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, tăng cường nâng cao chất lượng nông sản, áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp an toàn.

- Các cơ quan, đơn vị, các tổ chức kinh tế, các hộ gia đình tích cực tham gia hưởng ứng phong trào thi đua do các cấp phát động.

2. Đăng ký thi đua :

*** Nguyên tắc đăng ký thi đua:**

Các tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua đăng ký thi đua theo nguyên tắc:

- Các tập thể tham gia phong trào thi đua đăng ký thi đua với cấp trên trực tiếp.

- Cá nhân, hộ gia đình đăng ký thi đua với thôn, bản, UBND xã.

*** Thời gian:**

- UBND các xã, thị trấn căn cứ Quyết định 17/QĐ-UBND ngày 21/3/2016, Quyết định 51/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lào Cai và các văn bản liên quan của huyện, tỉnh đăng ký các hình thức thi đua gửi về Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện (*Cơ quan thường trực phong trào thi đua*) trước ngày **10/4/2019**.

- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện tổng hợp danh sách đăng ký gửi về UBND huyện qua Phòng Nội vụ (*Cơ quan thường trực Hội đồng TĐKT huyện*), Văn phòng điều phối Nông thôn mới huyện trước ngày **20/4/2019**.

IV. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN VÀ THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Đối tượng:

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân, các doanh nghiệp, trường học đóng trên địa bàn huyện.
- Các xã, các thôn, bản thuộc 17 xã xây dựng nông thôn mới.
- Cán bộ, nhân dân đang công tác, lao động...trên địa bàn huyện.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng

2.1. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của UBND tỉnh Lào Cai quy định về phong trào thi đua “Lào Cai xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững” giai đoạn 2016 -2020; Quyết định số 51/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lào Cai Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của bản quy định về phong trào thi đua “Lào Cai xây dựng Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững” giai đoạn 2016 – 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của UBND tỉnh Lào Cai.

2.2. Giấy khen của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT:

a) Đối với tập thể:

- Chọn 01 xã có tỷ lệ tăng giá trị thu nhập trên 01 đơn vị diện tích đất canh tác cao thứ 02 sau xã đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.
- Chọn 01 xã có giá trị thu nhập một sản phẩm đạt từ 30 tỷ đồng/năm trở lên hoặc 01 xã có 03 Hợp tác xã trở lên hoạt động có hiệu quả.

b) Đối với cá nhân:

- Mỗi huyện chọn 01 cán bộ, công chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tích cực tham gia vào Chương trình phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân trên địa bàn huyện.
- Chọn 01 hộ gia đình tiêu biểu sản xuất nông lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản mang lại hiệu quả kinh tế cao và có mức tăng trưởng đều trong 03 năm trở lại đây.

2.3. Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện:

a) Đối với tập thể:

- Tặng cho các xã, thôn, bản, có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua “Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân” trên địa bàn huyện Sa Pa năm 2019.
- Các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong phong trào thi đua “Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân” trên địa bàn huyện năm 2019.
- Các tổ chức kinh tế đóng trên địa bàn có đóng góp giúp nông dân, nông thôn bằng công sức, tiền mặt hoặc hiện vật có giá trị trong phong trào thi đua quy đổi giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

b) Đối với hộ gia đình:

Tặng cho các hộ sản xuất, kinh doanh tiêu biểu nhất trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp; các hộ gia đình thoát nghèo bền vững có thu nhập năm 2019 cao gấp 1,2 lần so với năm 2018.

2.3. Giấy khen của Chủ tịch UBND xã:

UBND các xã căn cứ tình hình thực tế của xã và các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng cụ thể hóa đối tượng, tiêu chuẩn, thủ tục hồ sơ khen thưởng trong phong trào thi đua nhằm khuyến khích, động viên các tập thể, cá nhân tích cực tham gia phong trào thi đua.

3. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng:

- Thủ tục, hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng thực hiện theo Quyết định 50/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lào Cai Ban hành về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về UBND huyện qua phòng Nông nghiệp & PTNT huyện trước ngày **15/11/2019**.

- Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện tổng hợp danh sách trình UBND huyện khen thưởng và đề nghị khen thưởng (qua Văn phòng Điều phối NTM huyện) trước ngày **30/11/2019**.

- Văn phòng Điều phối xây dựng NTM huyện tổng hợp danh sách của 06 phong trào trình UBND huyện khen thưởng và đề nghị khen thưởng (qua Phòng Nội vụ) trước ngày **15/12/2019**.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao cho Văn phòng điều phối Nông thôn mới huyện là cơ quan thường trực phong trào thi đua “Lào Cai xây dựng Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững”; Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện là cơ quan thường trực phong trào thi đua “Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân”. Cơ quan thường trực có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ là cơ quan thường trực HĐTĐKT huyện, các cơ quan liên quan tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch tới các đối tượng thi đua, tổng hợp đăng ký thi đua, chỉ đạo điểm, phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến các cấp. Tổng hợp, thẩm định và trình các cấp khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nội dung phong trào thi đua theo quy định.

2. **Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Căn cứ vào các Kế hoạch, phương án được phê duyệt để bố trí ngân sách của huyện và tham mưu cân đối các nguồn vốn khác đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu và quy định của Nhà nước.

3. Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp và Hạt kiểm lâm:

3.1. Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp và Hạt kiểm lâm:

Chuẩn bị đầy đủ lượng giống và phân bón tới các điểm bán hàng để cung ứng kịp thời vụ cho nhân dân sản xuất, thường xuyên kiểm tra theo dõi tình hình sâu bệnh hại trên cây trồng, hướng dẫn nhân dân phòng trừ kịp thời và có hiệu quả, tuyên truyền vận động và hướng dẫn nhân dân thực hiện gieo cấy và chăm sóc các loại cây trồng theo đúng quy trình kỹ thuật, triển khai thực hiện các mô hình trình diễn hiệu quả.

3.2. Hạt kiểm lâm huyện:

- Kiện toàn Ban chỉ huy về các vấn đề cấp bách trong BVR, PCCCR các cấp huyện, cấp xã và các chủ rừng.

- Tổ chức xây dựng lực lượng PCCCR ở cấp huyện, cấp xã, cấp thôn bản. Xây dựng các biện pháp PCCCR.

- Tham mưu và chủ trì xây dựng và triển khai phương án bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng.

4. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn:

- Thành lập Ban chỉ đạo chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp. Trưởng ban do đồng chí Chủ tịch UBND xã đảm nhiệm, thành viên là các ban ngành đoàn thể, trưởng thôn của xã.

- Ban chỉ đạo xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp xã, phối hợp với các ban ngành đoàn thể tổ chức thực hiện vận động nhân dân tham gia hưởng ứng phong trào thi đua.

- Tổ chức tổng kết phong trào, tổng hợp, đánh giá, xét duyệt đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định.

5. Trung tâm Văn hóa Thể thao – Truyền thông: Triển khai chuyên mục về phong trào, tuyên truyền biểu dương điển hình tiên tiến, đồng thời phản ánh những nơi chỉ đạo phong trào còn hạn chế, yếu kém. Xây dựng phóng sự, tin, bài đăng tải trên hệ thống truyền thanh - truyền hình của huyện và hệ thống phát thanh ở cơ sở.

6. Chế độ báo cáo:

Báo cáo kết quả triển khai thực hiện phong trào của các xã gửi về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện) để tổng hợp báo cáo Huyện ủy (qua Văn Phòng Điều phối NTM huyện), UBND tỉnh theo quy định. Thời gian báo cáo như sau:

- Báo cáo định kỳ:

+ Báo cáo tháng: Trước ngày 12 hàng tháng;

+ Báo cáo quý: Trước ngày 07 của tháng cuối quý;

+ Báo cáo năm: Trước ngày 15/12 hàng năm;

- Báo cáo đột xuất: Theo yêu cầu của cấp trên.

Trên đây là Kế hoạch triển khai “Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân” trên địa bàn huyện Sa Pa năm 2019. Yêu cầu các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./. *Muh*

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT; Ban TĐKT tỉnh;
- Văn phòng điều phối NTM tỉnh;
- TT. HU, HĐND, UBND huyện;
- Trưởng khối thi đua huyện;
- Thành viên HĐTĐKT huyện;
- Các Ban Đảng, MTTQ và các tổ chức đoàn thể cấp huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các doanh nghiệp và HTX đóng trên địa bàn;
- LĐVP, CV Dững: *M*
- Lưu: VT, VPĐP Hương: *TS*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Tân Phong